

Số 08 -QC/ĐUK

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh,
nhiệm kỳ 2020-2025

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 17-QC/TU, ngày 20/10/2023 của Tỉnh ủy Ninh Bình về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Ninh Bình khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 07-QC/ĐUK ngày 17/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ tình hình thực tiễn của Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh;
- Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (sau đây viết là UBKT Đảng ủy Khối), nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT Đảng ủy Khối

UBKT Đảng ủy Khối là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (sau đây viết là Đảng ủy Khối), thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ Khối, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo Điều lệ Đảng quy định:

2.1. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý) về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý theo quy định.

2.5. Xem xét, kết luận, quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy và UBKT cấp dưới.

2.7. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

2.8. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra cách cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng, sinh hoạt cấp ủy của ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.10. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo Quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

3.5. Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật hằng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Tham gia ý kiến một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Đảng ủy Khối và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

3.9. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Khối giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối lập và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối giao.

5. Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản và thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý và người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

6. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì được quyền yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng, đảng viên không thực hiện thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng, thay đổi hình thức kỷ luật về đảng, nhà nước, đoàn thể đối với đảng viên.

8. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành nghị quyết, quy chế, kết luận, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Cử cán bộ, công chức của cơ quan UBKT Đảng ủy Khối đến dự các cuộc họp cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và các tổ chức đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

11. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của UBKT Đảng ủy Khối và UBKT cơ sở.

12. Xem xét đề nghị khen thưởng UBKT Đảng ủy cơ sở hàng năm.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy Khối

1. Các thành viên của UBKT được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn; chịu trách nhiệm trước UBKT Đảng ủy Khối về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với những nhiệm vụ được phân công, phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của UBKT Đảng ủy Khối; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBKT Đảng ủy Khối phân công; tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ hoặc UBKT Đảng ủy Khối quyết định thành lập; tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thành lập.

3. Nghiên cứu đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Trung ương, dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Đảng ủy Khối; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về các quyết định của UBKT Đảng ủy Khối.

5. Các đồng chí thành viên UBKT Đảng ủy Khối không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối được dự các hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối họp riêng); được dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy cơ sở trực thuộc (khi được mời hoặc khi thấy cần thiết)

6. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của UBKT Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

7. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn;

không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

9. Thành viên UBKT Đảng ủy Khối khi có quyết định nghỉ công tác đề nghị hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tại phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực UBKT Đảng ủy Khối

Thường trực UBKT Đảng ủy Khối là tập thể lãnh đạo UBKT Đảng ủy Khối, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối bầu; Phó Chủ nhiệm do UBKT Đảng ủy Khối bầu, UBKT Đảng ủy Khối phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

1.1. Thường trực UBKT Đảng ủy Khối lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của UBKT Đảng ủy Khối; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do UBKT Đảng ủy Khối ủy nhiệm và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

1.2. Thường trực UBKT Đảng ủy được UBKT Đảng ủy Khối ủy nhiệm

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình UBKT Đảng ủy Khối tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của UBKT Đảng ủy Khối và các quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi được giao. Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

- Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBKT Đảng ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Khối.

- Phối hợp thẩm định nhân sự để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; tham mưu chuẩn bị nhân sự bổ sung Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối; tham gia ý kiến về nhân sự ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cơ sở.

- Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của UBKT Đảng ủy Khối; việc xem xét, giải quyết tố cáo.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của UBKT Đảng ủy Khối và cơ quan UBKT Đảng ủy.

- Chủ trì các cuộc họp của UBKT Đảng ủy Khối, của Thường trực UBKT Đảng ủy Khối; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT Đảng ủy Khối.

- Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, các thành viên UBKT Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy)

- Thay mặt UBKT Đảng ủy ký các văn bản của UBKT Đảng ủy Khối. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên UBKT Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

- Chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo và các văn bản khác trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Khối.

- Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Đảng ủy.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối.

- Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

- Ký một số văn bản theo sự phân công của UBKT Đảng ủy Khối và khi được Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối ủy quyền.

- Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm điều hành công việc hằng ngày của UBKT Đảng ủy, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của UBKT Đảng ủy. Ký các văn bản của UBKT thuộc thẩm quyền khi được phân công.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. UBKT Đảng ủy Khối làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban

Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp UBKT Đảng ủy Khối có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thì chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo UBKT Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. UBKT Đảng ủy Khối chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối; có trách nhiệm trả lời các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trách nhiệm được giao.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. UBKT Đảng ủy Khối làm việc theo Chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất khi cần thiết, Thường trực UBKT Đảng ủy tiến hành giao ban đánh giá công việc giải quyết trong tuần và thống nhất công việc của tuần kế tiếp. Hằng quý, Thường trực UBKT Đảng ủy Khối giao ban với Chủ nhiệm UBKT các đảng ủy cơ sở trực thuộc.

2. UBKT Đảng ủy Khối thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của UBKT Đảng ủy và UBKT cấp dưới.

- Hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của UBKT Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của UBKT Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. UBKT Đảng ủy Khối chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.

2. UBKT Đảng ủy Khối có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của UBKT Tỉnh ủy; tham gia với UBKT Tỉnh ủy trong việc giải quyết các vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, những việc thuộc thẩm quyền của UBKT Tỉnh ủy giải quyết khi có yêu cầu.

Thông qua những vấn đề thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, UBKT Đảng ủy Khối đóng góp ý kiến với UBKT Tỉnh ủy những nội dung về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 7. Quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy Khối giao.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối có liên quan trong việc giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy và UBKT của các đảng ủy cơ sở trực thuộc.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đốc thực hiện các Kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp ý kiến khác nhau, UBKT Đảng ủy Khối và tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 8. Quan hệ công tác với các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT Đảng ủy Khối và cấp ủy liên quan báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

3. Các Đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối khi chuẩn bị nhân sự để bầu UBKT và bầu, thay đổi Chủ nhiệm UBKT, thay đổi các thành viên UBKT phải trao đổi, hiệp y với UBKT Đảng ủy Khối để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

4. Các nghị quyết, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối khi gửi Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối thì đồng thời gửi UBKT Đảng ủy Khối.

Điều 9. Với Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo UBKT của các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối về việc chuẩn bị nhân sự UBKT; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với UBKT của cấp ủy cấp dưới về công tác

kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn UBKT cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. UBKT của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo UBKT Đảng ủy Khối hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. UBKT Đảng ủy Khối, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Khối có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Cuối nhiệm kỳ, UBKT Đảng ủy Khối báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy Khối với Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

4. Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp mình.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay thế Quy chế số 02-QC/ĐUK, ngày 25/8/2020 của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025; có hiệu lực kể từ ngày ký cho tới khi có Quy chế làm việc mới do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối ban hành thay thế và được phổ biến toàn văn đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy,
- Đ/c Bùi Mai Hoa - UVBTVTU,
- Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối,
- Các TCCS Đảng trực thuộc và UBKT Đảng ủy cơ sở,
- Các CQ chuyên trách tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Lưu VPĐU.

để b/c

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Hồng Hạnh